BAN CHỈ ĐẠO TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỔ GIÚP VIỆC

Số: 2396 /BC-TGV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6 năm 2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW báo cáo kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6 năm 2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tỉnh kịp thời phân công, theo dõi, giám sát, cập nhật tiến độ nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy chế vận hành của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả; kịp thời phát hiện điểm nghẽn để đôn đốc, xử lý.

Tổ chức họp Thường trực Ban chỉ đạo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tháng 4, đề ra phương hướng nhiệm vụ tháng 5 và ban hành Kết luận số 05-KL/BCĐ ngày 08/5/2026 để chỉ đạo, tập trung thống nhất triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo tiến độ. Kịp thời ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên, bảo đảm "rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ đơn vị chủ trì, rõ thời hạn, rõ sản phẩm"[1]. Tổng số văn bản đã ban hành đến ngày 25/5/2026 là 63 văn bản, trong đó: Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh: 21 văn bản; Ban Tuyên giáo và Dân vận: 01 văn bản; UBND tỉnh: 41 văn bản.

- Thường xuyên theo dõi, kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo…) thông qua Hệ thống https://pakn.nq57.vn. Kết quả đến ngày 25/5/2026, đã tiếp

nhận 01 phản ánh, kiến nghị, xử lý hoàn thành đúng hạn tỷ lệ 100%.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW được tỉnh quan tâm duy trì thường xuyên, liên tục thông qua các chuyên mục, chuyên trang trên Báo, Đài, Hệ thống truyền thanh cơ sở và các trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước của tỉnh. Đồng thời duy trì vận hành Chuyên trang thông tin thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của tỉnh tại địa chỉ **https://nq57.tayninh.gov.vn**, để cung cấp văn bản, thông tin, tài liệu tuyên truyền, tập huấn chính thống kịp thời về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW cho các cơ quan, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Nhiệm vụ trung ương giao

- Về thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao: Tính đến ngày 28/5/2026, tỉnh đã hoàn thành 30/157 nhiệm vụ; đang thực hiện 127/157 nhiệm vụ (trong đó có 98 nhiệm vụ thường xuyên và 29 nhiệm vụ trong hạn); không có nhiệm vụ trễ hạn. *(Phụ lục I kèm theo)*.

- Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026, tỉnh đặt ra 62 chỉ tiêu và 150 nhiệm vụ. Tính đến ngày 28/5/2026 tỉnh đã hoàn thành 29/150 nhiệm vụ; đang thực hiện 121/150 nhiệm vụ; không có nhiệm vụ trễ hạn. *(Phụ lục II kèm theo)*.

Tính đến ngày 28/5/2026, có 15/15 Sở, ngành và 80 xã, phường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 đảm bảo các yêu cầu tại Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh.

- UBND tỉnh đã duy trì báo cáo phương án tạm thời chấm điểm hằng tháng đối với việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2. Nhiệm vụ theo kết luận của Ban Chỉ đạo tỉnh

Thực hiện Kết luận số 03-KL/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh, tính đến ngày 25/5/2026, đã hoàn thành 06/12 nhiệm vụ, đang thực hiện 06/12 nhiệm vụ.

Thực hiện Kết luận số 04-KL/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai Văn bản số 6392/UBND-VHXH ngày 15/4/2026, tính đến ngày 28/5/2026, đã hoàn thành 19/48 nhiệm vụ, đang thực hiện 29/48 nhiệm vụ.

Thực hiện Kết luận số 05-KL/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ được giao tiến hành rà soát, triển khai thực hiện 12 nhiệm vụ được giao thực hiện trong tháng 5 và thời gian tới.

3. Một số kết quả cụ thể trên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Về khoa học, công nghệ

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động rà soát, xác định những vấn đề trọng tâm, cấp bách trong quản lý nhà nước, phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách; trên cơ sở đó đề xuất các "bài toán lớn" về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kết quả: 15/15 Sở, ngành; 07 cơ

quan cấp tỉnh và 96/96 xã, phường. Tính đến thời điểm này, có 126 đơn vị với tổng số bài toán lớn 234 đề xuất. Trên cơ sở rà soát, UBND tỉnh thống nhất phân công Sở, ngành chủ trì và công bố 6 vấn đề lớn gồm: **(1)** Chương trình phát triển và nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh *(Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai giải pháp nâng cao tỷ trọng kinh tế số trên GRDP giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: "Giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045"đưa vào kế hoạch thực hiện năm 2026; phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện tại Quyết định số 217/QĐ-SKHCN ngày 05/5/2026)*; **(2)** Xây dựng và vận hành thị trường tín chỉ carbon cấp tỉnh gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh (*Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và đề nghị thay đổi tên bài toán lớn thành "Tổ chức triển khai các hoạt động phát triển tín chỉ Carbon gắn với quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; từng bước kết nối với thị trường Carbon trong nước và quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh"*[2]*; Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ Chuyên gia tư vấn rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với 02 phiếu đề xuất liên quan tại Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 15/4/2026*); **(3)** Hình thành và phát triển hệ sinh thái Halal phục vụ sản xuất, thương mại, du lịch và xuất khẩu *(Sở Công Thương chủ trì và đề nghị thay đổi tên bài toán lớn thành "Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu thông qua việc tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới"*[3]*; Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ chuyên gia tư vấn đối với 01 phiếu đề xuất liên quan tại Quyết định số 5753/QĐ-UBND ngày 3/4/2026; tổ chức họp vào ngày 07/5/2026 và trình phê duyệt danh mục tại Tờ trình số 2789/TTr-SKHCN ngày 15/5/2026)*; **(4)** Chương trình thúc đẩy phát triển năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh *(Sở Công Thương chủ trì, có 03 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan, theo đó có 02 đề tài chưa đủ cơ sở đánh giá và 01 đề tài không cần thiết vì chi phí rất cao; Sở Công Thương đang dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện bài toán lớn về Chương trình thúc đẩy phát triển năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030)*; **(5)** Xây dựng và triển khai chiến lược hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo *(Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ "Nghiên cứu đề xuất Chiến lược, Khung thực thi và Hệ thống dữ liệu điều hành phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" tại Tờ trình số 2457/TTr-SKHCN ngày 02/05/2026; đang hoàn chỉnh nội dung trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8628/UBND-VHXH ngày 21/5/2025)*; **(6)** Xây dựng hệ sinh thái AI tự chủ, ứng dụng AI và dữ liệu lớn phục vụ công tác chỉ

[2] Công văn số 6134/SNNMT-VP ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
[3] Công văn số 3316/SCT-QLTM ngày 20/5/2026 của Sở Công Thương.

đạo, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước của tỉnh *(UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương thực hiện dự án "Triển khai xây dựng hệ sinh thái AI tự chủ phục vụ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (giai đoạn 1)" và dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP gắn với thực hiện bài toán lớn về AI)*.

Việc số hóa, quản trị minh bạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được tỉnh đưa vào nhiệm vụ triển khai tại Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các yêu cầu: Nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh được quản lý, theo dõi trên nền tảng số định hướng đồng bộ kết nối với Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia (sau khi đưa vào vận hành chính thức); cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu); Thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân, sản phẩm.

Tỉnh đã triển khai thiết kế, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, xây dựng quy trình quản lý toàn bộ vòng đời của nhiệm vụ, trong đó cấp quyền cho phép cá nhân/tổ chức gửi phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cấp tài khoản cho cá nhân/tổ chức tham gia thực hiện nhiệm vụ, cấp tài khoản đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, điều chỉnh, báo cáo tiến độ thực hiện và công tác duy trì, triển khai ứng dụng kết quả nhiệm vụ sau khi nghiệm thu, đặc biệt là việc thống kê, trích xuất dữ liệu báo cáo theo yêu cầu phục vụ công tác quản lý. Hiện đang tiếp tục nhập liệu và hoàn thiện các tính năng của hệ thống trước khi đưa vào vận hành chính thức.

Về nhiệm vụ khoa học và công nghệ: tổng số có 36 nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang triển khai (được phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng thực hiện trước ngày 01/10/2025); 66 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa triển khai, cụ thể như sau: 04 nhiệm vụ đã phê duyệt đầy đủ các nội dung (tổ chức chủ trì, kinh phí, phương thức khoán, thời gian) và đang chuẩn bị ký hợp đồng; 26 nhiệm vụ đã hoàn thành tuyển chọn tổ chức chủ trì chuẩn bị thẩm định kinh phí; 14 nhiệm vụ đang trong quá trình tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện, 22 nhiệm vụ đề xuất dừng thực hiện; tính đến ngày 20/5/2026 đã tiếp nhận 33 phiếu đề xuất. Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát tính cấp thiết, nhu cầu đặt hàng, cam kết tiếp nhận và phương án triển khai ứng dụng đối với các nhiệm vụ đang theo dõi quản lý gửi các cơ quan, đơn vị liên quan tại Công văn số 2626/SKHCN-KH ngày 08/5/2026; tham mưu báo cáo UBND tỉnh về hiện trạng triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh năm 2026 và tình hình tiếp nhận xử lý các phiếu đề xuất nhiệm vụ tại Báo cáo số 2997/BC-SKHCN ngày 22/5/2026.

- Tiếp tục duy trì, vận hành Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Tây Ninh (tại địa chỉ *http://sgdcn.tayninh.gov.vn*).

- Tổ chức triển khai Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ đối với công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ "Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh Tây Ninh" đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí tại Quyết định số 4535/QĐ-UBND ngày 24/3/2026.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định.

3.2. Về đổi mới sáng tạo

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo đã tiếp tục triển khai các hoạt động chuyên đề và hoạt động định kỳ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng, cụ thể:

+ Tiếp tục duy trì chương trình cà phê khởi nghiệp hằng tuần, tập trung trao đổi về chính sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của các Sở, ngành; ghi nhận ý kiến đánh giá mô hình và đề xuất giải pháp tăng cường kết nối giữa Trung tâm với viện, trường và doanh nghiệp.

+ Tổ chức 02 khoá tập huấn kỹ năng khoa học – sáng tạo – khởi nghiệp cho giáo viên và học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh với nội dung Ứng dụng AI cho Học sinh, sinh viên, Giáo viên, Thanh thiếu niên và cộng đồng quan tâm đến STEM, AI trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ về công nghệ chiến lược: Tiếp tục triển khai Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục nhu cầu công nghệ ưu tiên phát triển của tỉnh đến năm 2030 (trong đó có các công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ) như thực hiện các báo cáo tình hình triển khai danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; tiếp nhận các đề xuất nghiên cứu, triển khai các dự án công nghệ chiến lược thiết bị bay không người lái, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số (Công ty Real-Time Robotics; Công ty MiSmart; Tập đoàn CT Group).

- Về sản phẩm công nghệ chiến lược (thiết bị bay không người lái - UAV):

+ Các sở, ban, ngành, công an tỉnh và các doanh nghiệp hỗ trợ triển khai hoạt động đầu tư và ứng dụng UAV trên địa bàn tỉnh (Công văn số 2598/SKHCN-CN&ĐMST ngày 07/5/2026).

+ Lập kế hoạch Khảo sát triển khai hoạt động đầu tư và ứng dụng UAV tại Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát và Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (Kế hoạch số 3056/KH-SKHCN ngày 26/5/2026).

+ Tỉnh đã có buổi làm việc với UBND phường Tân Ninh, phường Hòa Thành, đơn vị tư vấn về khảo sát triển khai hoạt động đầu tư, ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) trong công tác quản lý, giám sát, điều hành nhằm nắm bắt hiện trạng và nhu cầu của các địa phương đối với nội dung ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều hành trong một số lĩnh vực như: quy hoạch, trật tự đô thị, an ninh và an toàn giao thông, môi trường, năng lượng, du lịch…; Đề xuất nội dung và thời gian thực hiện thí điểm

ứng dụng UAV vào một lĩnh vực hoặc địa bàn cụ thể; Trao đổi về công tác phối hợp triển khai thí điểm và đề xuất đầu tư ứng dụng UAV tại địa phương trong thời gian tới; Phối hợp khảo sát thực tế tại địa bàn đề xuất thí điểm (ngay sau khi cuộc họp kết thúc).

3.3. Về chuyển đổi số

3.3.1. Về chính quyền số:

a) Các cơ quan Đảng:

** Về chính quyền số:*

- Triển khai đăng ký chữ ký số theo quy định.

- Các ứng dụng Thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, phần mềm số hóa và quản lý tài liệu lưu trữ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản đảng, sổ tay đảng viên điện tử, phần mềm họp không giấy... đã được triển khai sử dụng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai nền tảng "Mặt trận số" và Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai thống nhất từ Trung ương đến cấp xã.

** Về hạ tầng số*

- Hoàn thành trang bị bổ sung thiết bị đầu cuối, triển khai thiết bị bảo mật BML cho các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã, phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra an ninh các thiết bị kết nối mạng nội bộ.

- Tiếp tục triển khai thiết bị BML dự phòng cho đảng ủy các xã, phường, lắp đặt, đấu nối vào hệ thống và phối hợp kiểm tra đồng bộ kết nối cả 2 thiết bị (chính, dự phòng).

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng tích hợp các giải pháp bảo mật đã kết nối thông suốt đạt 100% cấp xã, phường, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cho phép gửi nhận văn bản mật, tối mật.

- Triển khai khảo sát hiện trạng hệ thống trực tuyến trong mạng diện rộng của Đảng. Đồng thời, triển khai thực hiện Dự án "Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 - 2028".

** Về thủ tục hành chính:* Rà soát, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng để triển khai các văn bản quy định, quy chế được Trung ương ban hành, tiến tới triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng.

** Về nền tảng, dữ liệu:*

- Tập trung tiếp nhận, triển khai, khai thác hiệu quả 100% các nền tảng, ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan đảng do Trung ương triển khai và chuyển giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống các cơ quan đảng của tỉnh. Phấn đấu 100% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục hoàn thiện việc làm sạch cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm tính kết nối liên thông, đồng bộ thông tin xuyên suốt các cấp; bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ tổ chức

đảng và đảng viên được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống". Dữ liệu đảng viên cơ bản được cập nhật đúng theo các nhóm thông tin cơ bản: số căn cước công dân, quê quán, số thẻ đảng, số lý lịch, quá trình sinh hoạt đảng… phục vụ cho việc khai thác sử dụng, các yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và là cơ sở để đồng bộ dữ liệu với các ứng dụng dùng chung của Đảng (không bao gồm các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh).

- Thực hiện số hóa toàn diện công tác văn phòng, tuyên giáo và dân vận, nội chính, kiểm tra thông qua việc triển khai, sử dụng các hệ thống Điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng do Trung ương triển khai. Toàn bộ quy trình làm việc của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp được vận hành đồng bộ, thông suốt trên một môi trường số thống nhất và an toàn.

- Tiếp tục triển khai vận hành ổn định hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; hệ thống thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, các sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục triển khai, vận hành Sổ tay Đảng viên phục vụ sinh hoạt đảng, quản lý và tương tác của đảng viên trên môi trường số; hỗ trợ tổ chức sinh hoạt chi bộ, theo dõi việc tham gia sinh hoạt, cập nhật lý lịch đảng viên hằng năm, cung cấp bản tin và tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ, đồng thời tích hợp các công cụ hướng dẫn, hỗ trợ đảng viên sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của các cơ quan đảng một cách thống nhất, thuận tiện và an toàn.

b) Cơ quan Nhà nước

- Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư, mở rộng; mạng di động 5G được triển khai tại 100% xã, phường (toàn tỉnh hiện có 5.076 trạm thu phát sóng di động, trong đó có 1.253 trạm công nghệ 5G); tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số đạt 91%; tỷ lệ khu/cụm công nghiệp được phủ sóng mạng di động công nghệ 5G đạt khoảng 51,85%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang đạt 96,25%; 100% người sử dụng và doanh nghiệp có khả năng kết nối Internet tốc độ cao (từ 1Gb/s trở lên).

- Tỉnh tiếp tục duy trì triển khai kết nối với 13 cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin của Bộ, ngành có kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Đến nay, toàn tỉnh có 183 nền tảng số, cơ sở dữ liệu (đã có 141, chưa có 42). Cụ thể:

+ Nền tảng số, CSDL do Bộ ngành triển khai cho tỉnh là 95 (đã có 80, chưa có 15).

+ Nền tảng số, CSDL do tỉnh xây dựng là 88 (đã có 61, chưa có 27).

+ Nền tảng số, cơ sở dữ liệu có dữ liệu yêu cầu phải hoàn thiện theo Nghị quyết số 214/NQ-CP là 120 (đã có 100, chưa có 20).

+ Nền tảng số, cơ sở dữ liệu bắt buộc chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị

định số 2278/2025/NĐ-CP là 104 (đã có 86, chưa có 18).

- Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được quan tâm, tập trung thực hiện; đến ngày 25/5/2026:

+ Trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: Tổng số hồ sơ tiếp nhận toàn tỉnh: 1.357.177 hồ sơ (trực tuyến: 1.344.479 hồ sơ, trực tiếp: 12.698 hồ sơ), trong đó, đã giải quyết 1.321.008 hồ sơ (trước hạn: 581.057 hồ sơ, đúng hạn: 739.785 hồ sơ (99,99%), quá hạn: 160 hồ sơ (0.01%)).

+ Trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành: Tổng số hồ sơ tiếp nhận toàn tỉnh: 40.749 hồ sơ (trực tuyến: 39.792 hồ sơ, trực tiếp: 957 hồ sơ), trong đó, đã giải quyết: 31.960 hồ sơ (trước hạn: 30.501 hồ sơ, đúng hạn: 803 hồ sơ (97,95%), quá hạn: 656 hồ sơ (2,05%)).

- Về việc triển khai thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động:

+ Tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 920/KH-UBND ngày 05/3/2026 về triển khai thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động trên địa bàn tỉnh, Tây Ninh đã xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, nhằm chuyển từ phương thức phục vụ bị động sang chủ động, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Theo kế hoạch, tỉnh triển khai thí điểm 60 dịch vụ hành chính công chủ động trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số, với lộ trình 4 cấp độ gồm: nhắc việc; gợi ý và chuẩn bị sẵn hồ sơ; chủ động nộp hồ sơ khi người dân đồng ý; và chủ động, liên thông hoàn toàn. Đến nay, đã có 24/60 thủ tục hành chính (đạt 40%) có dữ liệu, thông qua việc cung cấp từ các sở, ngành và kết nối từ kho dữ liệu dùng chung. Còn lại 36/60 thủ tục (chiếm 60%) chưa có dữ liệu hoặc dữ liệu chưa đầy đủ để đưa vào hệ thống; hiện đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị để hoàn thiện.

+ Song song với hoàn thiện hạ tầng và dữ liệu, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2049/KH-UBND ngày 13/5/2026 về tuyên truyền triển khai thí điểm mô hình Hành chính công chủ động. Nội dung truyền thông tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của mô hình; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận các kênh chính thức để nhận thông báo, tra cứu thông tin, được hỗ trợ trực tuyến; qua đó tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Về khó khăn, quá trình triển khai vẫn còn vướng mắc nhất định về dữ liệu và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành. Lãnh đạo tỉnh đã yêu cầu các sở, ngành khẩn trương rà soát, chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống", bổ sung dữ liệu còn thiếu, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện mô hình.

+ Nhìn chung, việc thí điểm dịch vụ hành chính công chủ động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang được triển khai đúng hướng, có sự vào cuộc tích cực của các cơ quan, đơn vị; hạ tầng kỹ thuật, nền tảng dữ liệu và công tác truyền thông cơ bản đáp ứng yêu cầu giai đoạn đầu. Dự kiến, hệ thống sẽ được đưa vào vận hành chính thức sau ngày 01/6/2026, tạo tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, giảm thời gian, chi phí và tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai, duy trì vận hành hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh, cụ thể:

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Duy trì triển khai sử dụng ổn định cho 100% UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước: Cấp tỉnh đạt 100%, cấp xã đạt 100%.

+ Chữ ký số chuyên dùng: Đến nay có 15.304 chứng thư số chuyên dùng công vụ do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho cá nhân, tổ chức thuộc cơ quan, đơn vị trong tỉnh (trong đó 3.094 tổ chức,11.476 cá nhân, 697 sim ký số, 37 ký số phần mềm dịch vụ). 100% cơ quan quản lý nhà nước được cấp chứng thư số cho cơ quan và lãnh đạo.

+ Thư điện tử công vụ: Duy trì vận hành, triển khai mở rộng cấp tài khoản sử dụng cho các cơ quan và cán bộ, công chức; đến nay cấp 8.670 tài khoản thư điện tử cho các cơ quan, đơn vị (trong đó: Sở, ngành 2.538 tài khoản; UBND cấp xã 6.132 tài khoản).

+ Cổng/Trang thông tin điện tử tỉnh: Duy trì, phát huy hiệu quả Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử tỉnh, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin của các Sở, ngành tỉnh, 96 UBND cấp xã đúng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

+ Về ứng dụng VNeID và ứng dụng dùng chung khác: Đã triển khai 61/61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Ứng dụng Tây Ninh Smart đạt 250.375 lượt tải và cài đặt. Đến ngày 28/5/2026, Hệ thống 1022 tiếp nhận 1.776 phản ánh, kiến nghị mang tính chất hiện trường gửi đến chính quyền.

- Toàn tỉnh đã thực hiện khai thác 1.065.462 lượt dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đạt 97,05/100 điểm. Dịch vụ công trực tuyến đạt 10/12 điểm; thanh toán trực tuyến 10/10 điểm; tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa 99,13%; số lượng tài khoản cổng dịch vụ công quốc gia về dân cư 1.065.462 tài khoản.

- Công tác chuẩn hóa dữ liệu được tập trung triển khai, cụ thể:

+ *Về dữ liệu hộ tịch:* Đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch với tổng số dữ liệu hộ tịch đã số hóa là 3.672.687 dữ liệu, đã chuyển vào phần mềm chính thức là 3.552.065 dữ liệu, đảm bảo theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP (số còn lại do sổ hư hỏng không xác định được nội dung đăng ký, trùng thông tin, thiếu thông tin…. nên không chuyển sang Phần mềm quản lý hộ tịch).

+ *Về dữ liệu đất đai:* Tổng số thửa đất trên địa bàn tỉnh 2.862.688 thửa. Trong đó có 2.539.301/2.862.688 thửa đất đã rà soát đối khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tỷ lệ 88,7% *(có 1.140.420 thửa đáp ứng tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống"; 1.398.881 thửa đang tiếp tục rà soát, cập nhật)* còn 323.387 thửa đang rà soát xây dựng CSDL. Hiện nay, tỉnh đang triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành CSDL quốc gia về đất đai với mục tiêu hoàn thiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng đồng bộ CSDL quốc gia về đất đai trong năm 2026, bảo đảm 100% thửa đất được số hóa.

+ *Về làm sạch dữ liệu số nhà:* Triển khai thực hiện đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng quy định về đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng. Số liệu lũy kế đến nay tổng số căn nhà đã đánh số **176.629** căn.

+ *Làm sạch dữ liệu văn bằng chứng chỉ*: Đến nay, đã rà soát, bổ sung số định danh cá nhân của người được cấp văn bằng chứng chỉ 13.885/13.885 trường hợp *(đạt tỉ lệ 100%).*

+ *Làm sạch thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tiến tới 100% người tham gia được xác thực đúng với CSDLQG về dân cư:* Đến ngày 04/5/2026, toàn tỉnh đã xác thực được 2.544.747/2.552.527 người tham đạt tỷ lệ 99,70%

+ *Kết quả làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân:*Đối với dữ liệu kết hôn: Đã làm sạch và số hóa dữ liệu đạt 99,98%; Đối với dữ liệu ly hôn: Đã cập nhật thông tin dữ liệu hồ sơ số hóa vào phần mềm kho lưu trữ tài liệu số hóa của TAND tối cao 111.454/111.454 trường hợp (tỷ lệ 100%). Đã rà soát và số hóa vào phần mềm kho lưu trữ tài liệu số hóa *(Tòa án các cấp)* 111.454/111.454 số hồ sơ, bản án, quyết định ly hôn đạt 100%.

- Triển khai các tiện ích phát triển công dân số:

+ Về triển khai Sổ sức khoẻ điện tử trên VNeID: Đến nay, 100% cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh đã thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm theo Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/09/2024 của Bộ Y tế về ban hành "Hướng dẫn thí điểm thực hiện Sổ sức khoẻ điện tử VNeID". Kết quả đến ngày 04/3/2026, toàn tỉnh đã cập nhật 1.062.592 Sổ sức khỏe điện tử, 23.648 giấy chuyển tuyến, 63.847 giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VNeID.

+ Kết quả triển khai học bạ số và Bằng cấp số (Tiểu học đến Đại học), các bằng cấp chứng chỉ khác tích hợp trên VNeID: Đối với bằng tốt nghiệp THPT từ năm học 2024 - 2025 sẽ tích hợp lên VNeID của cá nhân học sinh, trường hợp bằng THPT, THCS các năm học về trước và các chứng chỉ do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý đang thực hiện số hóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo kế hoạch số 999/KH-SGDĐT ngày 25/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo). Ngoài ra, việc số hóa bằng cấp của các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hiện nay do các Trường tự thực hiện.

+ Về tiến độ phối hợp làm sạch dữ liệu và các nhiệm vụ phục vụ định danh tàu thuyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 1100/CCNN-TS ngày 02/4/2026 hướng dẫn chủ tàu cá, thuyền trưởng cài đặt và sử dụng phần mềm CDT VN để khai báo, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT. Hiện tỉnh có 186 tàu cá, đã cập nhật đầy đủ thông tin căn cước công dân trên hệ thống giám sát tàu cá.

- Về cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử:

+ Công tác cấp căn cước: Đến nay, toàn tỉnh thu nhận 3.562.300 hồ sơ CCCD/căn cước (có 494.487 hồ sơ căn cước, 134 giấy chứng nhận căn cước).

Trong tháng, toàn tỉnh thu nhận 45.585 hồ sơ (42.252 hồ sơ trực tuyến - đạt tỷ lệ 92,68%); có 2.666.223/3.178.639 công dân được cấp CCCD/CC (tỷ lệ 83,87%), trong đó 2.568.775/2.625.076 công dân từ 14 tuổi trở lên được cấp CCCD/CC (tỷ lệ 97,85%).

+ Định danh điện tử mức độ 2: Đến nay, toàn tỉnh thu nhận 2.609.632 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử. Trong đó, có 2.294.834/2.625.076 công dân từ 14 tuổi trở lên được cấp định danh điện tử (đạt tỷ lệ 87,42%) hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao.

+ Định danh tổ chức doanh nghiệp: Đến nay, có 19.478/20.300 tài khoản được cấp - đạt tỷ lệ 95,95% (hoàn thành vượt chỉ tiêu trên giao 90%).

- Về tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh: Kết quả thực hiện nhiệm vụ toàn tỉnh đến ngày 15/5/2026, số nhân khẩu đã được tạo lập hồ sơ sức khỏe/số nhân khẩu toàn tỉnh là 3.131.526/3.308.143 đạt tỷ lệ 95%.

- Về cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID: Từ 01/3/2025 đến nay tiếp nhận 35.966 hồ sơ qua ứng dụng VNeID. Trong tháng, tiếp 2.365 hồ sơ qua ứng dụng VNeID; được cấp phiếu 2.419 trường hợp.

- Về triển khai Bệnh án điện tử: Theo Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế về Hướng dẫn triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử, Ngành y tế có 32 cơ sở khám chữa bệnh công lập cần phải triển khai Bệnh án điện tử trong năm 2025. Kết quả:

+ Triển khai Bệnh án điện tử tập trung tại 04 bệnh viện giai đoạn 1:

Về trang thiết bị CNTT: Sở Y tế đã gửi Sở Tài chính văn bản số 4607/SYT-VP ngày 05/5/2026 về việc đề nghị phân bổ dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án "Mua sắm trang thiết bị phần cứng phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tập trung cho 04 bệnh viện giai đoạn 1: Đa khoa Long An, Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa, Đa khoa khu vực Kiến Tường, Đa khoa khu vực Cần Giuộc".

Về phần mềm: đã triển khai 04 bệnh viện sử dụng chính thức.

+ Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử cho 28 cơ sở y tế còn lại của tỉnh:

Về trang thiết bị CNTT: Sở Y tế đang thực hiện chỉ định thầu Tư vấn lập dự án đầu tư (Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi).

Về phần mềm: UBND tỉnh đã có văn bản trả lời số 7085/TL-VHXH ngày 24/04/2026 về làm rõ nội dung trình phê duyệt chủ trương thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin "Thuê phần mềm Bệnh án điện tử tập trung cho 28 cơ sở y tế còn lại của tỉnh". Sở Y tế đang hoàn chỉnh theo ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh.

- Kết quả tích hợp các thông tin, giấy tờ trên VNeID theo chỉ thị 24/CT-TTg và Công văn 39/TTg-CĐS:

+ Tích hợp giấy phép lái xe: 504.555/2.320.952 trường hợp, tỷ lệ 21,74%;

+ Tích hợp đăng ký xe: 238.126/2.320.952 trường hợp, tỷ lệ 10,26%;

+ Tích hợp bảo hiểm y tế: 832.399/2.320.952 trường hợp, tỷ lệ 35,86%;

+ Tích hợp bảo hiểm xã hội: 231.595/2.288.438 trường hợp, tỷ lệ 9,99%;

+ Tích hợp tài khoản hưởng ASXH trên VNeID: 542.569/2.288.438 trường hợp, tỷ lệ 23,38%.

- Về triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân: Các địa phương tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, MobiFone) tổ chức các đợt ra quân hỗ trợ người dân xác thực thông tin thuê bao di động, đăng ký chữ ký số cá nhân điện tử công cộng, sử dụng một số công cụ AI cơ bản. Trong tháng 5/2026, đã cấp cho người dân 5.258 chữ ký điện tử cá nhân (tập trung tại xã, phường: Nhơn Ninh, Mỹ Lệ, Kiến Tường, Tân Trụ, Hòa Thành). Hiện tại Viettel Tây Ninh đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ miễn phí sử dụng 12 tháng khi người dân sử dụng ký trên cổng dịch vụ công.

3.3.2. Về kinh tế số, xã hội số:

- Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được một số kết quả quan trọng:

+ *Lĩnh vực y tế:* Tỷ lệ sử dụng CCCD trong khám, chữa bệnh đạt 95% (938.570/984.089); 100% cơ sở y tế đã thực hiện liên thông dữ liệu. Có 06 đơn vị *(Trung tâm y tế khu vực: Bến Lức, Tân Châu, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Tân Ninh và Bệnh viện đa khoa Long An)* triển khai thực hiện khám, chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ[4].

+ *Lĩnh vực quản lý nhà nước:* Triển khai phần mềm dùng chung của Bộ Công an phục vụ khai báo tạm trú cho người nước ngoài và thông báo lưu trú cho công dân Việt Nam (thay thế ASM).

- Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt:

+ *Lĩnh vực y tế, giáo dục:* 100% cơ sở khám, chữa bệnh công lập đã áp dụng, với tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 27%; tổng số tiền đã thu dưới hình thức không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục đạt 99,5% (69,94 tỷ đồng).

+ *Về chi trả ASXH không dùng tiền mặt:* Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn là 160.780 người[5], tổng số người có công trên địa bàn 19.549 người[6]; lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đạt 83,58%; trợ cấp BHXH một lần đạt 99,60%; trợ cấp thất nghiệp đạt 100%.

- Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong lĩnh vực ăn uống đạt kết quả tích cực, góp phần chống thất thu thuế, thất thu ngân sách: có 3.407 cơ sở kinh doanh đăng ký thành công; phát hành hơn 15,1 triệu hóa đơn. Đối với ứng dụng eTax Mobile, đã hướng dẫn 54.421/62.972 hộ, cá nhân kinh doanh cài đặt và sử dụng, đạt tỷ lệ 82,42%.

---

[4] Kết quả từ đầu năm đến nay, tiếp nhận bệnh đăng ký từ Kiosk có tỷ lệ 9%. 100% cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện liên thông các loại giấy tờ như giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử, trong đó, Giấy khám sức khỏe lái xe đạt 100%; giấy chứng sinh đạt 97%; giấy báo tử đạt 98%.

[5] Trong đó: Số đối tượng có tài khoản tại các ngân hàng là 138.088/151.011, đạt tỷ lệ 91% trên tổng số đối tượng hưởng chính sách trợ cấp xã hội và hưu trí xã hội. Số đối tượng thực hiện chi trả qua tài khoản/Số đối tượng có tài khoản tại các ngân hàng là 136.213/138.088 người, đạt tỷ lệ 99%. Số đối tượng thực hiện chi trả qua tài khoản/Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội trên địa bàn là 136.213/151.011, đạt tỷ lệ 90%.

[6] Trong đó: Số đối tượng có tài khoản tại các ngân hàng/tổng số đối tượng quản lý 18.676/20.008 người, tỷ lệ 93,34%; số đối tượng thực hiện chi trả qua tài khoản/ tổng số đối tượng có tài khoản (18.565/18.676) đạt 99,41%. Số đối tượng thực hiện chi trả qua tài khoản/tổng số đối tượng trên địa bàn (18.565/20.008) đạt 92,79%.

- Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin DBI; các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp *(Blockchain, QR code, phần mềm giám sát quan trắc, hệ thống điều khiển điện thông minh trong nuôi tôm, thiết bị bay không người lái, giám sát côn trùng thông minh...)* được áp dụng hiệu quả; các sản phẩm nông nghiệp được hỗ trợ đưa lên sàn thương mại điện tử, từng bước số hóa chuỗi giá trị; Ngành Thuế đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế thông qua hóa đơn điện tử, ký số, tra cứu bản đồ số hộ kinh doanh.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai 03 lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng "Bình dân học vụ số" cho hơn 3.500 học viên tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai 02 khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số (https://binhdanhocvuso.gov.vn) cho hơn 8.800 học viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Sở, ngành tỉnh và UBND xã, phường, góp phần nâng cao kỹ năng số, năng lực ứng dụng AI trong công việc và tăng cường nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

- Phong trào "Bình dân học vụ số", mô hình "Đại sứ số - Gia đình số", hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng (với 1.530 Tổ và 44.962 thành viên) tiếp tục được quan tâm triển khai, lan tỏa tại các xã, phường toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, phấn đấu mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, tiến tới hình thành công dân số.

3.4. Về an ninh, an toàn thông tin

- Triển khai cài đặt phần mềm bản quyền Windows và phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho máy tính của cán bộ, công chức.

- Tỉnh ban hành phương án bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan và kịch bản huy động lực lượng, ứng cứu sự cố An ninh mạng; đồng thời, thành lập Đội Ứng cứu sự cố An ninh mạng tỉnh và ban hành Quy chế hoạt động; thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

- Tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng.

- Rà soát, khảo sát thực trạng hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh phục vụ kết nối, tích hợp về Trung tâm IOC của tỉnh. Dự thảo kế hoạch triển khai phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định 502/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. (Hiện đang lấy ý kiến sở, ngành để hoàn thiện).

- Tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026-2030 giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Tổng công ty Viễn thông MobiFone.

4. Về nhân lực và hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ban Chỉ đạo tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai các chính sách hỗ trợ đối với nhân lực làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Kết quả xây dựng vị trí việc làm công chức tính đến ngày 25/5/2026 như sau:

+ Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm công chức đối với 16 /16 cơ quan.

+ Cấp xã: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm công chức đối với 96/96 UBND xã, phường.

- Tập trung triển khai các nội dung hợp tác (MOU) đã ký kết[7]; đồng thời, UBND tỉnh đã ký kết với 05 đối tác chiến lược[8], tạo nền tảng thúc đẩy liên kết nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG 5

Trong tháng 5/2026, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh được tổ chức thực hiện bám sát chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, bảo đảm yêu cầu "rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ đơn vị chủ trì, rõ thời hạn, rõ sản phẩm". Cơ chế phân công, theo dõi, giám sát và cập nhật tiến độ được duy trì thường xuyên, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện điểm nghẽn để đôn đốc, xử lý.

Tỉnh đã tổ chức họp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để nghe báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh trong tháng 4, triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2026 và thời gian tới. Ban hành Kết luận số 05-KL/BCĐ ngày 08/5/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh giao các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện 12 nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tháng 5/2026 và thời gian tới.

Nhiều kết quả cụ thể tiếp tục được ghi nhận trên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: Triển khai rà soát, hướng dẫn, định hướng về 234 "bài toán lớn" do các Sở, ngành, địa phương đề xuất và công bố 06 bài toán lớn cấp tỉnh; tổ chức các hoạt động chuyên đề về ứng dụng AI thu hút trên 4.900 lượt tham dự; hạ tầng số và dịch vụ số duy trì hiệu quả; công tác đào tạo, phổ cập kỹ năng số được đẩy mạnh với trên 12.300 lượt học viên tham gia các lớp/khóa trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; tổ chức tập huấn công tác chuyển đổi số tại sở, ngành, UBND cấp xã; an ninh, an toàn thông tin tiếp tục được tăng cường thông qua các phương án, tổ chức và giải pháp kỹ thuật đã triển khai.

---

[7] Bản ghi nhớ hợp tác (MoU) 05 bên trong lĩnh vực quản trị thông minh, đổi mới sáng tạo dựa trên trí tuệ nhân tạo giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại học Inha…; thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel...

[8] Gồm: Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG- TP. HCM), Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Trường Đại học Luật Hà Nội.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Một số địa phương, đơn vị còn chậm triển khai các văn bản, kế hoạch và kết luận chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ảnh hưởng tiến độ thực hiện nhiệm vụ chung.

2. Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu hụt nghiêm trọng; đến nay có 14/15[9] Sở, ngành và 52/96 xã, phường bố trí người có trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin, đạt tỷ lệ 59,5%; đa số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chưa được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

3. Một số thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án còn chậm do phải hoàn tất lấy ý kiến các Bộ, ngành, dẫn đến chưa giải ngân vốn đầu tư ở thời điểm báo cáo.

**** Nguyên nhân:*** Khối lượng nhiệm vụ lớn, nhiều nội dung mới, một số đơn vị còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; đề án vị trí việc làm chưa được phê duyệt, dẫn đến chậm triển khai chính sách và bố trí nhân lực chuyên trách; công tác chuẩn bị đầu tư còn phụ thuộc việc rà soát, lấy ý kiến các Bộ, ngành đối với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, kéo dài thời gian thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 35-KH/TU và các kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu.

- Theo dõi việc triển khai Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với cơ chế xếp hạng trên hệ thống **theodoinq.dcs.vn**; bảo đảm theo dõi thường xuyên, đánh giá thực chất kết quả thực hiện theo tháng, quý và giai đoạn.

- Tổ chức làm việc với các Sở, ngành, địa phương để rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh thu hút đầu tư, nghiên cứu phát triển khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.

2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Ban hành Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung xây dựng, trình ban hành các cơ chế, chính sách về:

(1) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Đảng*

---

[9] Sở, ngành chưa bố trí cán bộ có trình độ CNTT: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

ủy UBND tỉnh đang trình xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thường trực HĐND tỉnh nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết).

(2) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung về thử nghiệm có kiểm soát tỉnh Tây Ninh (*Đã lấy ý kiến các sở ngành về hồ sơ đăng ký xây dựng nghị quyết, đang tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đăng ký trình UBND tỉnh*).

(3) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức hỗ trợ đối với các dự án nghiên cứu, phát triển và sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh(*Đã lấy ý kiến các sở ngành về hồ sơ đăng ký xây dựng nghị quyết, đang tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đăng ký trình UBND tỉnh*).

3. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đơn giản hóa biểu mẫu, chuẩn hóa và rút gọn quy trình xét duyệt, số hóa toàn trình trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, quản lý dựa trên dữ liệu và chỉ tiêu mức dịch vụ, nhằm rút ngắn thời gian phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo còn trung bình khoảng 90 ngày (tính từ ngày chốt nhận hồ sơ theo đợt đến ngày ban hành quyết định phê duyệt).

- Thực hiện thủ tục tuyển chọn, đặt hàng đơn vị chủ trì triển khai 06 vấn đề lớn (bài toán lớn), bảo đảm có sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất; hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương chủ động triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách.

- Tập trung triển khai các giải pháp mời gọi, thu hút, lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo năng lực, kinh nghiệm để phát triển khu công nghiệp, dự án công nghệ cao, công nghệ số theo đúng quy định, phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại các Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với các trường, tập đoàn, viện nghiên cứu, đảm bảo chuyển hóa thành các dự án hợp tác, chuyển giao công nghệ cụ thể, đặc biệt hợp tác với Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ: Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh; giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai các quy định, tiêu chuẩn để ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các hoạt động kinh tế - xã hội; xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin (camera AI trong các dự án công, trợ lý ảo…).

- Tổ chức vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 1, duy trì không gian trưng bày, thử nghiệm, trình diễn công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp, startup; phê duyệt phương án sử dụng tài sản công Trung tâm Đổi mới sáng tạo; tăng cường công tác kết nối giữa Nhà nước - Nhà Trường - Nhà đầu tư - Doanh nghiệp; tiếp tục hoàn chỉnh và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của tỉnh một cách hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả Sàn giao dịch khoa học và công nghệ; hoàn thiện và nâng cấp Sàn nhằm tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ; xây dựng và cập nhật danh mục công nghệ, giải pháp sẵn sàng chuyển giao; công khai nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực.

- Triển khai và hoàn thành cuộc thi "Cuộc thi Robocon tỉnh Tây Ninh lần thứ I" trong Quý II/2026.

- Triển khai cuộc thi *"*Hội thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tây Ninh năm 2026".

4. Về chuyển đổi số

4.1. Chính quyền số

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP gắn với thực hiện bài toán lớn về "Xây dựng hệ sinh thái AI tự chủ, ứng dụng AI và dữ liệu lớn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước của tỉnh" đến năm 2030.

- Tập trung thực hiện thủ tục triển khai dự án "Triển khai xây dựng hệ sinh thái AI tự chủ phục vụ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (giai đoạn 1)" và trình dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 142/2026/NĐ-CP gắn với thực hiện bài toán lớn về AI).

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu ngành; vận hành Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; mở rộng danh mục dữ liệu mở[10] phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp. Tập trung triển khai cơ sở dữ liệu Quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân định rõ từng lĩnh vực.

- Duy trì sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình của các Bộ, ngành Trung ương. Rà soát tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; tập trung thực hiện công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tiếp tục triển khai thực hiện mô hình hành chính công chủ động.

- Ban hành Kế hoạch triển khai phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự, xử lý vi phạm và điều hành giao thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chia sẻ với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh theo Quyết định số 502/QĐ-TTg, ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

** Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06:*

- Xây dựng Kế hoạch phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2045 (*Theo Quyết định 826/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*).

- Triển khai thực hiện số hóa văn bằng đã cấp, theo đó ưu tiên số hóa dữ

---

[10] Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp đã cập nhật dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở vào Kho CSDL đến năm 2026.

liệu văn bằng đã cấp cho người học có năm sinh từ 1970 về sau *(dữ liệu cấp văn bằng từ năm 1985 về sau)*, thực hiện trong năm 2026 theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, phấn đấu 100% công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh trên địa bàn được tích hợp tài khoản hưởng ASXH trên VNeID.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát và chuẩn hóa dữ liệu số nhà sau sắp xếp, gắn liền với dữ liệu đất đai, tọa độ thửa đất, tuyến đường, mã bưu chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tiếp tục triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo quy định của Bộ Xây dựng.

4.2. Kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục triển khai các Kế hoạch thúc đẩy phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số; triển khai lan tỏa, hiệu quả thực chất Phong trào "Bình dân học vụ số", Mô hình "Đại sứ số - Gia đình số", hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã, gồm: Cấp tài khoản sử dụng các hệ thống dùng chung; cấp chữ ký số cá nhân; hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin làm việc thiết yếu; bố trí đầy đủ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

5. An ninh, an toàn thông tin

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng; triển khai các giải pháp về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kịp thời chấn chỉnh việc sử dụng mạng xã hội trong trao đổi, xử lý thông tin, không để lộ, lọt bí mật nhà nước.

- Tiếp tục triển khai cài đặt phần mềm bản quyền Windows và phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho máy tính của cán bộ, công chức.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin "Make in Việt Nam".

- Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Quyết định 515/QĐ-TTg, ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Về nhân lực và hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

6.1. Về nhân lực

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với nhân lực làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở và lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng; gắn với phong trào "Bình dân học vụ số", nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

6.2. Về hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Đào tạo quốc tế (IEI), Đại học Inha, Viện nghiên cứu Chính sách & Quản trị thông minh (SGPRI) Hàn Quốc về hợp tác trong lĩnh vực đào tạo AI, Quản trị thông minh, tư vấn phát triển đô thị thông minh, đổi mới sáng tạo dựa trên trí tuệ nhân tạo và phát triển bền vững.

- Triển khai Bản ký kết hợp tác với các đối tác, gồm: Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG - TP. HCM), Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và Trường Đại học Luật Hà Nội… tạo nền tảng thúc đẩy liên kết nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ; thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel, Mobifone... góp phần thúc đẩy chuyển đổi số.

- Dự kiến tổ chức hội thảo khoa học "Định hướng xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh" để trao đổi, tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý, chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm định hướng xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh phù hợp với chủ trương của Trung ương và điều kiện thực tiễn địa phương (Dự kiến tổ chức trong tháng 6/2026 với 220 đại biểu với sự tham gia của Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Luật; Công ty Cổ phần Real-Time Robotics, Tập đoàn CT Group, sở ban ngành, doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, công nghệ thông tin; khoa học công nghệ và các Viện, Trường trên địa bàn tỉnh).

7. Về tài chính, kinh phí

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; bảo đảm bố trí và giải ngân tối thiểu 3% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực này, phù hợp yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực

- Chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, triển khai các dự án đã bố trí vốn; đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đồng thời rà soát, điều chỉnh quy mô, nội dung đầu tư phù hợp, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Theo dõi, tham mưu việc tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ do Trung ương hỗ trợ, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát cơ chế tài chính để tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lắp, nâng cao hiệu quả đầu tư công và tăng cường huy động nguồn lực xã hội theo hướng hợp tác công

tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin phù hợp quy định đối với các nội dung có tính chất dịch vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tháng 5 và nhiệm vụ tháng 6 năm 2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Tổ Giúp việc kính gửi báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW./.

Nơi nhận:
- Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh (theo Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 13/01/2026);
- Các Sở, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, VP.

TỔ TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Tấn Hòa